

Số: 607/QĐ-ĐN5

Lâm Đồng, ngày 29 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp:
Cung cấp bộ Datalogger và Main trạm đo mưa
Nhà máy thủy điện Đồng Nai 5.**

GIÁM ĐỐC CÔNG TY THỦY ĐIỆN ĐỒNG NAI 5 – TKV

Căn cứ Quyết định số 130/QĐ-ĐLTKV ngày 03/2/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty điện lực TKV- CTCP về việc phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, chi nhánh của Tổng công ty điện lực TKV- CTCP;

Căn cứ Quyết định số 1780/QĐ-ĐN5 ngày 13/12/2024 của Công ty thủy điện Đồng Nai 5- TKV về việc ban hành Quy định về lựa chọn nhà cung cấp vật tư để đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và duy trì hoạt động thường xuyên của Công ty thủy điện Đồng Nai 5 – TKV;

Căn cứ văn bản số 3793/ĐLTKV-KH ngày 25/12/2025 của Tổng Công ty điện lực-TKV về việc Tạm giao/Thông qua các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2026;

Căn cứ Quyết định số 2168/QĐ-ĐN5 ngày 29/12/2025 của Công ty thủy điện Đồng Nai 5 – TKV về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV;

Căn cứ Quyết định số 476/QĐ-ĐN5 ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Công ty thủy điện Đồng Nai 5 – TKV về việc Phê duyệt dự toán chi phí và kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp: Cung cấp bộ Datalogger và Main trạm đo mưa Nhà máy thủy điện Đồng Nai 5;

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng ký ngày 22/4/2026 giữa Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV và Công Ty CP Giải Pháp Thời Tiết WEATHERPLUS;

Theo đề nghị của Tổ tư vấn tại tờ trình ngày 28/4/2026 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp: Cung cấp bộ Datalogger và Main trạm đo mưa Nhà máy thủy điện Đồng Nai 5.

Xét đề nghị của Tổ tư vấn.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp: Cung cấp bộ Datalogger và Main trạm đo mưa Nhà máy thủy điện Đồng Nai 5 với các nội dung sau:

1.Tên nhà cung cấp được lựa chọn: Công Ty CP Giải Pháp Thời Tiết

WEATHERPLUS. Địa chỉ: Số 15, ngách 2, ngõ 47 Phố Trần Hòa, Phường Định Công, Thành Phố Hà Nội.

2. Chung loại vật tư, số lượng, giá trị: Chi tiết như phụ lục 1 kèm theo.

3. Loại hợp đồng: Đơn giá cố định.

4. Thời gian thực hiện hợp đồng: Trong vòng 390 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (trong đó tiến độ cung cấp hàng là 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho Tổ tư vấn thực hiện các bước tiếp theo của quy trình lựa chọn Nhà cung cấp.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Ông Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng liên quan, Tổ tư vấn và nhà cung cấp được lựa chọn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2; Điều 3;
- Trang Websites TKV (để đăng tải)
- Trang Websites ĐLTKV (để đăng tải)
- Lưu: VT, KT-AT, TCKT, KHĐTVT.D(03)

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Tuấn

PHỤ LỤC 1:
BẢNG TỔNG HỢP DANH MỤC HÀNG HÓA CUNG CẤP
(Đính kèm quyết định Số: 607 /QĐ-ĐN5 ngày 29 / 4 /2026)

TT	Tên vật tư hàng hóa	Quy cách, thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất/ Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá chưa có thuế GTGT (Đồng)	Thành tiền chưa có thuế GTG(Đồng)	Thuế suất GTGT (%)	Tiền thuế GTGT (Đồng)	Thành tiền đã bao gồm thuế GTGT (Đồng)	Thời gian bảo hành
1	Bộ main đo mưa 4G	- Xuất xứ: Việt Nam - Nhà sản xuất: WPE - Biên độ thu thập dữ liệu 5 phút, 15 phút....120 phút (tùy chọn) - Pin 3.7V, 9000mAh - Kết nối qua: 4G	WPE/ Việt Nam	Bộ	1	47.500.000	47.500.000	8	3.800.000	51.300.000	12 tháng
2	Datalogger Wifi	- Nhà sản xuất: WPE - Model: WPE-DTLG - Xuất xứ: Việt Nam - Truyền số liệu qua tín hiệu: Wifi - Môi trường hoạt động: Nhiệt độ: -10...60°C - Tích hợp lọc nhiễu Kalman	WPE/ Việt Nam	Bộ	6	43.600.000	261.600.000	8	20.928.000	282.528.000	12 tháng
3	Dịch vụ liên quan	- Hỗ trợ (online) việc thay thế, lắp đặt bộ datalogger và main của trạm đo mưa. - Thực hiện cài đặt lại phần mềm, cấu hình hệ thống thu thập và truyền nhận dữ liệu lên phần mềm quan trắc tự động hiện hữu của nhà máy. - Truyền các số liệu đến Sở NNMT Tỉnh Lâm Đồng, Cục QLTTNN, Tổng Cục KTTV, Bộ		Gói	1	18.500.000	18.500.000	8	1.480.000	19.980.000	

TT	Tên vật tư hàng hóa	Quy cách, thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất/ Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá chưa có thuế GTGT (Đồng)	Thành tiền chưa có thuế GTG(Đồng)	Thuế suất GTGT (%)	Tiền thuế GTGT (Đồng)	Thành tiền đã bao gồm thuế GTGT (Đồng)	Thời gian bảo hành	
		Công thương... theo các quy định tại Nghị định 48/2020/NĐ-CP; Nghị định 114/2018/NĐ-CP, Nghị định 23/2026/NĐ-CP.										
Tổng cộng								327.600.000		26.208.000	353.808.000	

(Số tiền bằng chữ: Ba trăm năm mươi ba triệu tám trăm linh tám nghìn đồng).